

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-PT

Ngày: 22 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm và bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2024/TLPT-HS ngày 24/12/2024 đối với bị cáo Trần Thanh H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2024/HS-ST ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh H**, sinh ngày 31/7/1989 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi thường trú: 153/44 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 106 N, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Minh C và con bà Bùi Thị T (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Lê Thị Thu H1, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: 03 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 13 tháng 4 năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em” tại Bản án số: 73/2010/HSST. Ngày 24 tháng 8 năm 2013, chấp hành xong hình phạt và chưa được xóa án tích.

+ Ngày 13 tháng 11 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án số: 59/2015/HSST.

+ Ngày 27 tháng 11 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số: 378/2015/HSST. Ngày 11 tháng 3 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử

phúc thẩm xử phạt 06 năm tù tại bản án số: 84/2016/HSPT. Ngày 23 tháng 5 năm 2016, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ra quyết định tổng hợp hình phạt chung của đối với Bản án số: 59/2015/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và Bản án số: 84/2016/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, buộc Trần Thanh H phải chấp hành chung là 08 năm tù. Ngày 16 tháng 8 năm 2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt và chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21 tháng 12 năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số: 256/2006/HSST. Ngày 09 tháng 5 năm 2007, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phúc thẩm giữ nguyên mức phạt đối với bản án sơ thẩm tại bản án số: 76/2007/HSPT. Ngày 09 tháng 7 năm 2008, chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Ngày 11 tháng 3 năm 2014, bị Công an phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn T1 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 27 tháng 6 năm 2024, trước số nhà 109 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với Công an phường A, thành phố B bắt quả tang 02 đối tượng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong một phong bì thư và 01 ông thủy tinh được uốn cong một đầu dạng hình cầu được niêm phong theo quy định của pháp luật. Bằng nghiệp vụ điều tra ban đầu 02 đối tượng bị bắt quả tang là Nguyễn Văn T1, Trần Thanh H đều là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá (hay còn gọi là Methamphetamine) (bị số 37, 38 và 39) và thừa nhận hành vi mà 02 đối đã thực hiện có nội dung như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27 tháng 6 năm 2024, người nữ giới sử dụng tài khoản Zalo “Tềng Tềng” tiếp tục liên lạc với T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T1 đồng ý bán rồi liên lạc với M hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, M đồng ý bán, nói T1 chuyển tiền qua tài khoản Momo “Trần Công H1” và hẹn gặp

tại khu vực đường Q, phường A, thành phố B. Sau đó, T1 liên lạc với Trần Thanh H sử dụng tài khoản Zalo “Trần H” rủ H đi nhậu, H đồng ý. T1 đi xe thô đến chỗ trọ của H tại hẻm 106 N, phường A, thành phố B rồi H đưa xe mô tô biển kiểm soát 47N3-7833 cho T1 chở H. Trên đường đi, T1 rủ H mua ma túy đá sử dụng cùng với bạn của T1, H đồng ý. T1 chở H đến khu vực đường Q, phường A, thành phố B lấy gói ma túy đá mà T1 liên lạc mua của M trước đó và được M để trên vỉa hè. Sau khi mua được ma túy, T1 chở H về phòng trọ của H lấy ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá hay còn gọi là nỏ) để sử dụng. Tại đây, T1 lấy gói ma túy đá chia làm hai phần, một phần cất bán, phần còn lại T1 bỏ vào ống thủy tinh sử dụng nhưng ống thủy tinh bị vỡ nên T1 sửa lại. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, người nữ giới sử dụng tài khoản Zalo “Tềng Tềng” liên lạc và hẹn T1 đến 109 Đ, phường A, thành phố B bán ma túy và sử dụng cùng. T1 cất gói ma túy trong người và đưa ống thủy tinh cho H cầm rồi điều khiển xe mô tô trên chở H đến điểm hẹn (H không biết T1 đi bán ma túy chỉ biết H chở đi sử dụng ma túy cùng với bạn của T1). Khi T1 và H đến trước số nhà 109 Đ, phường A, thành phố B thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 964/KL-KTHS ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3544 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3292 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, với nội dung trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2024/HS-ST ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Thanh H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/6/2024.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/6/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2024 bị cáo Trần Thanh H kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội danh và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh H giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận bị cáo là người nhiễm HIV do hoàn cảnh bắt buộc, bị cáo không đủ điều kiện để được cấp phát thuốc ARV do đó bị cáo phải sử dụng ma túy để thay thế thuốc chữa bệnh. Vào chiều ngày 27/6/2024 thì bị cáo chỉ được Nguyễn Văn T1 rủ đi nhậu, sau đó có nói là sử dụng ma túy cùng thì bị cáo đồng ý. Quá trình sau đó thì T1 là người tự liên hệ mua ma túy, mua của ai, số tiền mua, số lượng ma túy như thế nào thì H không biết rõ, đồng thời H không bàn bạc với T1 để mua chung, góp tiền mua chung, mục đích H đi cùng T1 là để được sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của H chỉ là để sử dụng ma túy cùng T1 chứ không có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, mong Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nhận định hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thanh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản theo điểm o khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù mà Tòa cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh H không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Thanh H thừa nhận quá trình điều tra không bị ép cung, nhục hình, toàn bộ các bản tự khai và biên bản hỏi cung tại Cơ quan điều tra đều do bị cáo tự nguyện khai báo.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H cho rằng bị cáo không tàng trữ trái phép chất ma túy như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh H, khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Xét thấy lời khai của bị cáo Trần Thanh H dù có quanh co thay đổi lời khai nhưng căn cứ vào các lời khai trước đây mà bị cáo H khai và đều thừa nhận “*vào lúc 13 giờ ngày 27/6/2023, tôi H đang ở*

nhà thì T1 liên lạc với tôi H qua zalo, T1 rủ tôi đi mua ma túy đá cùng với T1 để đi sử dụng với bạn của T1 tôi đồng ý”, lời khai nhận tội của bị cáo thể hiện (từ bl số 37,38,39- từ 176, 178,180,182). Tại biên bản lấy lời khai vào lúc 10 giờ ngày 07/7/2024 “Bị can H có thỏa thuận với T1 sau khi sử dụng xong ma túy đá thì bị can sẽ trả cho T1 một nửa số tiền T1 bỏ ra mua ma túy đá”. Lời khai nhận trên của bị cáo Trần Thanh H phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T1, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/6/2024, biên bản thu giữ vật chứng vụ án, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 27 tháng 6 năm 2024, trước số nhà 109 Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với Công an phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bắt quả tang Nguyễn Văn T1 và Trần Thanh H có hành vi tàng trữ 0,3292 gam ma túy loại Methamphetamine. Mục đích của bị cáo T1 tàng trữ khối lượng ma túy trên để đi bán cho đối tượng có tài khoản Zalo “Tèng Tèng” số còn lại để sử dụng cùng bị cáo H và bạn của bị cáo T1. Mục đích của bị cáo H khối lượng ma túy trên là để sử dụng nên bị cáo H mới mang theo dụng cụ sử dụng ma túy đá đi cùng bị cáo T1. Đối với bị cáo Trần Thanh H, trước đây đã bị xét xử và áp dụng tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm và chưa được xóa án tích lần này lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Với hành vi mà bị cáo H đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H về yêu cầu xem xét mức hình phạt 6 năm 6 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù, mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo H là phù hợp. Bởi bị cáo phạm tội có tình tiết định khung hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi mà bị cáo đã thực hiện cũng như xem xét nhân thân của bị cáo H cũng như khối lượng ma túy thu giữ được, bản thân bị cáo là người bị nhiễm HIV. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không giao nộp chứng cứ nào mới liên quan đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2024/HS-ST ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2024/HS-ST ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

[2]. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/6/2024.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng